

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93** /2018/DS-ST

Ngày: 24/5/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 429/2017/TLST-DS ngày 10/7/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXXST-DS ngày 04/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2017/QĐST-DS ngày 02/5/2018 giữa các đương sự giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V

Trụ sở chính: Đường B, phường 12, quận N, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1993

Địa chỉ: đường A, phường 9, quận N, thành phố Hồ Chí Minh

(Theo văn bản ủy quyền số 44/UQTT-QTRR.17 lập ngày 20/6/2017 của Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V).

2. Bị đơn: Ông Võ Quang N, sinh năm: 1980

Địa chỉ: xã Đ, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai - Nguyên đơn công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn ngày 08/5/2015, ông Võ Quang N có đề nghị vay và đã được Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 52.750.000 đồng (Năm mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) với lãi suất là 2.92%/ tháng. Khoản trả hàng tháng là 2.387.000 đồng (Hai triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng), mục đích là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ) bắt đầu từ ngày 01/07/2015. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của ông Võ Quang N bắt đầu từ 01/07/2015, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 86.584.000 đồng (Tám mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng), mỗi kỳ trả 2.387.000 đồng (Hai triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng), kỳ cuối cùng trả 3.039.000 đồng (Ba triệu, không trăm ba mươi chín ngàn đồng). Trên thực tế, ông Võ Quang N đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V 05 kỳ với tổng số tiền là 11.984.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm tám mươi bốn ngàn đồng). Kể từ ngày 03/12/2015 đến nay, ông Võ Quang N không thanh toán thêm cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V bất cứ khoản nào nữa mặc dù Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V đã nhắc nợ nhiều lần và ông Võ Quang N cũng nhiều lần hứa hẹn nhưng không thanh toán.

Nay tôi đại diện cho Công ty yêu cầu ông Võ Quang N phải thanh toán Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V tính đến ngày 22/08/2017 là 69.680.389 đồng (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 48.540.595 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng), nợ lãi là 21.139.794 đồng (hai mươi một triệu một trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng). Trong trường hợp ông Võ Quang N chậm trả thì còn phải thanh toán thêm cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng trên toàn bộ số tiền gốc trả chậm cho đến ngày thanh toán xong, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Võ Quang N trình bày: Vào ngày 08/5/2015, ông Võ Quang N có đề nghị vay vốn và đã được Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 52.750.000 đồng (Năm mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) với lãi suất là 2.92%/ tháng. Khoản trả hàng tháng là 2.387.000 đồng (Hai triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng), mục đích là tiêu dùng cá N, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ) bắt đầu từ ngày 01/07/2015. Trong quá trình vay thì ông N đã thanh toán cho Công ty được 05 kỳ với tổng số tiền là 11.984.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Nay đối với yêu cầu của Công ty yêu cầu tôi trả số tiền là 69.680.389 đồng (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 48.540.595 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng), nợ lãi là 21.139.794 đồng (hai mươi một triệu một trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng) thì tôi đồng ý trả, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả chậm hàng tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V với bị đơn ông Võ Quang N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Võ Quang N, ông N có nơi cư trú tại huyện C nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời ông Võ Quang N đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V và ông Võ Quang N nhưng ông N không đến Tòa án để giải quyết. Vì vậy, ông N tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, ông N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Võ Quang N phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V là 69.680.389 đồng (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng), yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[7] Qua xem xét Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản lập ngày 15/8/2015 giữa Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V và ông Võ Quang N là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Như vậy, căn cứ vào bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn, bị đơn có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 03/12/2015 cho đến nay, hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc là 48.540.595 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng), nợ lãi là 21.139.794 đồng (hai mươi một triệu một trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng). Tổng cộng là 69.680.389 đồng (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng). Ông N xin được trả chậm hàng tháng số tiền trên là ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V thì Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V đối với bị đơn ông Võ Quang N, buộc bị đơn ông Võ Quang N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V số nợ gốc và tiền lãi tới hạn là 69.680.389 đồng (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Võ Quang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.484.019 đồng (ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn không trăm mười chín đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V đối với bị đơn ông Võ Quang N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bị đơn ông Võ Quang N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V số nợ gốc và tiền lãi tới hạn còn lại 69.680.389 đồng (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, ba trăm tám mươi chín đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Võ Quang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.484.019 đồng (ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn không trăm mười chín đồng).

- Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.742.010 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn không trăm mười đồng) theo Biên lai thu số 0022371 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Vân Hương